

Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v không công nhận cha cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về yêu cầu không công nhận cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số 66/2020/QĐMPH-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Trần Thị T, sinh ngày 28/8/1991.

Địa chỉ cư trú: Khu dân cư N, phường K, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Huang Y, sinh ngày 23/01/1972.

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan). Hộ chiếu số: 302205200

Địa chỉ: Đài Loan.

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Chị T và anh Huang Y trình bày: Anh chị kết hôn vào ngày 04/01/2013 tại Việt Nam sau đó chung sống ở Đài Loan. Đến tháng 5/2014 chị T về Việt Nam sinh sống còn anh Huang Y vẫn ở lại Đài Loan. Năm 2015 chị T có con ngoài ý muốn, đến ngày 01/7/2016 chị T sinh con tên là Trần Vương K. Chị T và anh Huang Y đều xác định cháu K không phải con của anh Huang Y, thể hiện ở kết quả xét nghiệm ADN đã cung cấp cho Tòa án. Vì vậy chị T và anh Huang Y yêu cầu Tòa án xác định anh Huang Y không phải cha đẻ của cháu Trần Vương K và cháu Trần Vương K không phải con đẻ của anh Huang Y.

- Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu của chị T và anh Huang Y, xác định cháu Trần Vương K không phải con của anh Huang Y. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Trần Thị T và anh Huang Y yêu cầu Tòa án không công nhận cha cho con. Chị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương; anh Huang Y là người Trung Quốc (Đài Loan) nên căn cứ khoản 11 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 1 Điều 39 BLTTDS, khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Đơn yêu cầu giải quyết việc, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt mang tên người viết Huang Y đều được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch thuật, công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 478 BLTTDS, công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

- Tại phiên họp vắng mặt chị T và anh Huang Y nhưng các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị T và anh Huang Y đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngày 04/01/2013 và chung sống ở Đài Loan một thời gian. Tháng 5/2014 chị T về Việt Nam sinh sống còn anh Huang Y vẫn ở Đài Loan. Năm 2015 chị T có thai, đến ngày 01/7/2016 chị T sinh con tên là Trần Vương K. Cháu K sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị T và anh Huang Y nên là con chung của vợ chồng. Tuy nhiên theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 09/6/2018 của Trung tâm phân tích ADN & công nghệ di truyền thì cháu Trần Vương K sinh ngày 01/7/2016 không phải con của anh Huang Y sinh ngày 23/01/1972. Xét thấy yêu cầu của chị T và anh Huang Y về việc xác định cháu K không phải con của anh Huang Y là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, 89 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 11 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 367,

điểm b khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xác định cháu Trần Vương K, sinh ngày 01/7/2016, giấy khai sinh số 154/2016 tại UBND phường K, thành phố H, tỉnh Hải Dương không phải con của anh Huang Y.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị T về việc chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2018/0002697 ngày 10 tháng 6 năm 2020. Chị T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND phường K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa HN.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Chát